TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2025/QĐST - HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 26 tháng 02 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Bà Huỳnh Thị Cẩm T, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ G, khu phố P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 16/10/2024):

+ Bà Nguyễn Thị Diễm Q, sinh năm 2002; hộ khẩu thường trú: Số D, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. Địa chỉ liên hệ: Số A, đường số C, khu dân cư S, khu phố M, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Trần Quang K, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Số G, khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; địa chỉ liên hệ: Số A, đường số C, khu dân cư S, khu phố M, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Ngô Nhật T1, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; địa chỉ liên hệ: Số A, đường số C, khu dân cư S, khu phố M, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn:

Ông Thạch Văn C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số E, khu phố D, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 06/02/2025):

Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số E, khu phố C, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Huỳnh Thị Cẩm T và ông Thạch Văn C thống nhất thay đổi mức cấp dưỡng nuôi chung tên Thạch Huỳnh Thiên P, sinh ngày 22/11/2013 của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 111/2014/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre từ 1.000.000đ (một triệu đồng) lên 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) mỗi tháng. Cụ thể:

Ông Thạch Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Thạch Huỳnh Thiên P, sinh ngày 22/11/2013 mỗi tháng với số tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Thạch Huỳnh Thiên P đủ 18 tuổi (tiền cấp dưỡng do bà Huỳnh Thị Cẩm T đại diện nhận). Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 02 năm 2025.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Vì lợi ích của con chung sau này, các bên có quyền đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con. Việc thay đổi mức cấp dưỡng hoặc phương thức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Ông Thạch Văn C phải chịu số tiền án phí không có giá ngạch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố Bến Tre.

Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị Cẩm T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007350 ngày 13/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Lưu: hồ sơ vụ án, vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm My